TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-VHNGĐ	*Đắk Lắk, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 47/2025/TLST-VHNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi dưỡng con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Y N Niê, sinh ngày 28/8/1989; số CCCD: 066089007137.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị H H Mlô, sinh ngày 08/8/1980; số CCCD: 066180004101.

Địa chỉ: Buôn D, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Y N Niê và chị H H Mlô là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2011, ngày 19/7/2011. Quá trình chung sống anh Y N và chị H H thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Y N và chị H H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời anh Y N Niê và chị H H Mlô yêu cầu Tòa án công nhận cho anh Y N Niê và chị H H Mlô thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho anh Y N Niê và chị H H Mlô thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Y N Niê và chị H H Mlô thoả thuận: Giao con chung là Y Th Mlô, sinh ngày 04/3/2011 cho chị H H Mlô chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định

thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Y N Niê và chị H H Mlô không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Y N Niê và chị H H Mlô không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Y N Niê và chị H H Mlô phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Y N Niê và chị H H Mlô.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Y Th Mlô, sinh ngày 04/3/2011 cho chị H H Mlô chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y N Niê và chị H H Mlô không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y N Niê và chị H H Mlô không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh Y N Niê phải chịu lê phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002127 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Chị H H Mlô phải chịu lê phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002129 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8-Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8-Đắk Lắk;
- UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk;;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS; VP TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Anh Thái